

Số: **46** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **07** tháng **02** năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội kỳ 2019 - 2023**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ) và Văn bản số 4305/BTP-KTrVB ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc tài liệu hướng dẫn triển khai nhiệm vụ Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.

Để việc triển khai nhiệm vụ Hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ (05 năm một lần) được bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Kế hoạch Hệ thống hóa văn bản QPPL) trên địa bàn Thành phố kỳ 2019 - 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU HỆ THỐNG HÓA**

##### **1. Mục đích:**

a) Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 và công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023;

b) Thông qua việc Hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa nhằm đánh giá đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, kiến nghị, đề xuất xử lý văn bản nhằm hoàn thiện pháp luật. Góp phần xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật phục vụ công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

##### **2. Yêu cầu:**

a) Hoạt động Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như sau: Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát văn bản kỳ 2019 - 2023; Tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản



còn hiệu lực và các Danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

b) Đảm bảo việc thực hiện Hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, là một nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn Thành phố. Xác định rõ trách nhiệm của Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã về nội dung công việc, thời hạn, hoàn thành, công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản;

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản; Giữa các cơ quan trực thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Thành phố với các cơ quan khác trên địa bàn thành phố: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố...;

d) Xác định cụ thể tiến độ, thời gian hoàn thành công việc đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu của Thành phố.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA**

### **1. Đối tượng văn bản hệ thống hóa:**

Được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018 đã được rà soát xác định còn hiệu lực và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 đã được rà soát xác định còn hiệu lực (*gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực*).

### **2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa:**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trên địa bàn Thành phố tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực thi hành (*bao gồm các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa có hiệu lực*) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ).

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

1. Triển khai nhiệm vụ Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 4305/BTP-KTrVB ngày 02 tháng 11 năm 2022.



1.1. Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn Quản lý.

a) Nội dung Kế hoạch: Xác định rõ: Mục đích, yêu cầu hệ thống hóa; Đối tượng, phạm vi hệ thống hóa; Thời gian, tiến độ thực hiện; Phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; Kinh phí và các điều kiện bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp.

b) Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 20 tháng 02 năm 2023 gửi Kế hoạch về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.2. Thành lập Tổ rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

a) Thành lập Tổ rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của các cơ quan theo yêu cầu Kế hoạch.

Tổ rà soát, hệ thống hóa văn bản của Thành phố, gồm: Lãnh đạo Sở Tư pháp là Tổ trưởng, Lãnh đạo Văn phòng UBND Thành phố và thành viên là Đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành liên quan.

Tổ rà soát, hệ thống hóa văn bản của Quận, huyện, thị xã, gồm: Lãnh đạo Phòng Tư pháp là Tổ trưởng, Lãnh đạo Văn phòng UBND Quận, huyện, thị xã và thành viên là Đại diện Lãnh đạo các Phòng, ban, ngành liên quan.

Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp.

b) Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trong tháng 02 năm 2023.

1.3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023, tuyên truyền các quy định của pháp luật về rà soát, hệ thống hóa văn bản; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

a) Nội dung: Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, Tọa đàm (*bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tùy theo tình hình cụ thể của từng địa phương*) về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản cho Lãnh đạo và tổ chức pháp chế thuộc Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan cấp Thành phố; Tổ rà soát, hệ thống hóa văn bản cấp Thành phố; Lãnh đạo HĐND-UBND các quận, huyện, thị xã và tổ chức, cá nhân liên quan; Lãnh đạo Phòng Tư pháp, Cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các Quận, huyện, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: Trong Quý I năm 2023.

2. Tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi,



bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ) và Văn bản số 4305/BTP-KTrVB ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc tài liệu hướng dẫn triển khai nhiệm vụ Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.

a) Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp.

Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của Thành phố và làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Kế hoạch.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2024.

### **3. Công bố kết quả Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.**

a) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố kết quả hệ thống hóa văn bản. Hình thức văn bản công bố kết quả hệ thống hóa văn bản là quyết định hành chính.

Kết quả hệ thống hóa văn bản phải được đăng trên Cổng Thông tin hoặc Trang Thông tin điện tử của cơ quan hệ thống hóa văn bản. Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố in ấn, phát hành Tập hệ thống hóa văn bản bằng hình thức văn bản giấy nhằm áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật phục vụ công tác quản lý Nhà nước của Thành phố;

Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Thành phố phải được đăng Công báo. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp huyện và cấp xã phải được niêm yết tại trụ sở cơ quan rà soát. Sau khi công bố, phát hiện các Danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực có sai sót thì tiến hành rà soát lại và đính chính.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 01 tháng 03 năm 2024 đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp huyện, cấp xã.

### **4. Báo cáo kết quả Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.**

a) Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của các cơ quan theo yêu cầu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10 tháng 3 năm 2024.

b) Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả Hệ thống hóa văn bản thống nhất trên toàn Thành phố kỳ 2019 - 2023.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình Chủ tịch UBND Thành phố: Chậm nhất là ngày 20 tháng 03 năm 2024 để báo cáo Bộ Tư pháp và Thủ tướng Chính phủ. Riêng đối với các Báo cáo đột xuất, theo chuyên đề, lĩnh vực,... thực hiện theo yêu cầu.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan.**

Triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ Báo cáo công tác hàng tháng, quý, năm và theo Kế hoạch.

##### **2. Giám đốc Sở Tư pháp**

- Chủ động chủ trì tham mưu, triển khai nhiệm vụ và theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện Hệ thống hóa văn bản theo đúng Kế hoạch và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, xây dựng các dự thảo Báo cáo, định kỳ sơ kết, tổng kết và thực hiện các nội dung cụ thể đã giao trong Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán kinh phí và đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch. Trong trường hợp chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức, triển khai, thực hiện việc hệ thống hóa văn bản theo Kế hoạch này thì được cấp bổ sung ngân sách nhà nước theo dự toán phê duyệt.

##### **3. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố.**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị mình, gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp chung theo tiến độ tại Khoản 4 Mục III Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để cùng trao đổi, giải quyết.

##### **4. Giám đốc Sở Tài chính**

Có trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan, hướng dẫn việc chi và thanh quyết toán theo quy định.



Yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND TP: CVP, PVP; Các phòng: NC, TKBT, TH;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NC.

5 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Lê Hồng Sơn**